

SUY TƯ THẦN HỌC VỀ MỘT MÔ THỨC SỐNG ĐẠO CƠ ĐỐC (TIN LÀNH)**

Tóm tắt: Bài viết trình bày trải nghiệm cá nhân của tác giả trong “suy tư thần học về một mô thức sống đạo Cơ Đốc”, ngõ hầu đóng góp phần nhỏ bé vào công cuộc xây dựng cây cầu Thần học Việt Nam, nền Tôn giáo học Việt Nam, cũng như công việc gây dựng nếp sống đạo trong Hội Thánh Đức Chúa Trời. Vì Thần học Cơ Đốc trình bày đức tin vào Đấng Tối thượng là Đức Chúa Trời - Đấng Chân thần, được đặt vào trong khuôn khổ tâm trí con người, bằng ngôn ngữ khoa học, triết học một cách logic và hệ thống. Người Cơ Đốc tin rằng làm được công việc đó chỉ nằm trong sự nhờ cậy vào ân điển và sự soi sáng của chính Đức Chúa Trời¹. Tác giả trình bày theo ngôn ngữ thần học được kết nối, hòa đồng với ngôn ngữ khoa học trong mức tối đa có thể và mong được chia sẻ trong tinh thần tìm biết Lẽ thật, các khái niệm và ý tưởng, chi phối từng vấn đề trình bày trong mỗi phần của bài viết.

Từ khóa: Cơ Đốc, mô thức, sống đạo, thần học.

1. Dẫn nhập

Lời Kinh Thánh: “Quyền phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều thuộc về sự sống và sự tin kính, khiến chúng ta biết Đấng lấy

* Giáo sư, Tiến sĩ Thần học V.I.B.I., Hội Thánh Tin Lành Hà Nội.

** Bài viết này đặt căn cứ trên nền tảng Kinh Thánh (bản dịch Việt ngữ do Nxb. Tôn giáo ấn hành năm 2005), được sự soi sáng của Đức Thánh Linh trong sự suy ngẫm Lời Chúa và được trải qua một thời gian tập rèn hầu việc Chúa: Giảng dạy Kinh Thánh, nghiên cứu Thần học, thực hành Lời Chúa của bản thân. Chúng tôi sử dụng trong bài viết những kết quả nghiên cứu đã được trình bày trong các hội thảo thần học và các bài viết trong tạp chí Thông Công thuộc Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc). Đồng thời, cũng sử dụng những tài liệu nghiên cứu trong các hội thảo chuyên đề, những tài liệu, sách vở trong và ngoài Việt Nam, tư liệu trên internet, cũng như các trao đổi, thông công với các đối tác ở các lĩnh vực chuyên môn khác nhau và bè bạn khắp nơi. Xin được cảm ơn chân thành tất cả các quý vị về mọi sự ủng hộ và trợ giúp. Rất mong nhận được sự trao đổi, đóng góp tiếp tục, để cùng gây dựng công việc Nhà Chúa, làm cơ sở cho những hoạt động phong phú, đa dạng của Cơ Đốc nhân trong xã hội hiện nay.

vinh hiển và nhân đức ấy, Ngài lại ban lời hứa rất quý, rất lớn cho chúng ta, hầu cho nhờ đó anh em được lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục đến, mà trở nên người dự phần bản tính Đức Chúa Trời. Vậy nên, về phần anh em, phải gắng hết sức thêm cho đức tin mình sự nhân đức, thêm cho nhân đức sự học thức, thêm cho học thức sự tiết độ, thêm cho tiết độ sự nhịn nhục, thêm cho nhịn nhục sự tin kính, thêm cho tin kính tình yêu thương anh em, thêm cho tình yêu thương anh em tình yêu mến. Vì nếu các điều đó có đủ cho anh em và đầy rẫy nữa, thì ắt chẳng để cho anh em ở dung, hoặc không kết quả trong sự nhận biết Đức Chúa Jesus Christ chúng ta đâu. Nhưng ai thiếu những điều đó, thì thành ra người cận thị, người mù; quên hẳn sự làm sạch tội mình ngày trước. Vậy, hỡi anh em, hãy chú ý cho chắc chắn về sự Chúa kêu gọi và chọn lựa mình. Làm điều đó anh em sẽ không hề vấp ngã; đường ấy anh em sẽ được cho vào cách rộng rãi trong Nước Đòi đòi của Đức Chúa Jesus Christ là Chúa và Cứu Chúa chúng ta” (2 Phierơ 1:3-11/BTT).

Cho tới đầu thế kỷ XXI, khoa học công nghệ và kỹ thuật đã đạt được những bước tiến vượt bậc, đưa văn minh loài người lên tới đỉnh cao, tuy nhiên, thế giới loài người vẫn đứng trước biết bao nan đề, thách thức. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu xảy ra khắp nơi với nhiều mức độ, tàn phá dữ dội cuộc sống con người. Các cuộc chiến tranh sắc tộc, tôn giáo đẫm máu, khốc liệt triền miên; làn sóng bạo lực, kỳ thị tôn giáo, chủng tộc bùng phát mọi nơi, đẩy loài người tới những khủng hoảng tột tệ cả về môi trường lẫn nhân sinh. Thế giới như “ba đào sôi” theo đúng cả nghĩa đen và nghĩa bóng, cả ý nghĩa thuộc thể lẫn ý nghĩa tâm hồn và tâm linh.

Quả vậy, cho dù khoa học xã hội, nhân văn, triết học, văn học, nghệ thuật và những hoạt động tinh thần của con người đã đạt những thành tựu đáng kể, thì các nan đề xã hội vẫn không ngừng nảy sinh gay gắt và tiếp tục thách đố truyền thống và sự ổn định cuộc sống con người mỗi ngày, trên mỗi vùng lãnh thổ và dân tộc của thế giới ngày nay.

Tất cả những vấn nạn trên đây buộc loài người phải xem xét lại toàn bộ lịch sử phát triển, cả cách thức hoạch định lẫn tiêu chuẩn cuộc sống của chính mình. Mỗi người có trách nhiệm cần phải nghiêm túc trả lời các câu hỏi: Đây là giá trị đích thực và chuẩn mực cho đời sống đích thực? Con người quan tâm đến điều gì cho ngày hôm nay và tương lai? Phải chăng “Có một con đường dường như chính đáng cho loài người,

nhưng cuối cùng nó thành ra nẻo của sự chết”, như sách Châm ngôn (14: 12) trong Cựu Ước đã chỉ ra gần 3.000 năm trước.

Thực tiễn sống động của lịch sử loài người đã minh định một điều đơn giản: đó là, mọi nan đề của loài người hóa ra lại nằm ở chỗ con người đã lựa chọn sai, tại thời điểm khởi đầu của bình minh nhân loại, do việc chỉ tập chú vào ý riêng, theo quyết định tư kỷ, thiên cận của con người bất toàn và hữu hạn. (Sáng Thế Ký 1:1-3). Điều này ví như thể người đi biển chỉ biết tập trung vào con thuyền của mình để cố vượt cơn bão tố trước mặt, mà quên kiếm tìm ngọn hải đăng sáng trên bờ hy vọng sống của “sự sống thật”.

Ngọn hải đăng sáng, giữa đêm tối vô minh của biển thế gian loài người, thuộc “chiều kích thứ tư” (Fourth Dimention - Chiều kích Thuộc Linh), chỉ dành cho những người có lòng tìm kiếm Đấng Tạo hóa, Đấng Cứu chuộc loài người, thì họ sẽ được ban cho ánh sáng màu nhiệm của sự sống thật cho mình và cho sự sống toàn nhân thể (Giăng 1: 1-5; 9-10).

Cơ Đốc nhân (Christian) - người tin Đức Chúa Jesus là Chúa Cứu thế và Cứu Chúa cho đời sống mình, nhận được từ Chúa, ánh sáng sự sống màu nhiệm cho một đời sống được biến đổi, theo gương mẫu của chính Đức Chúa Jesus Christ. Cuộc đời hàng tỷ Cơ Đốc nhân trên đất này, qua bao thời đại lịch sử thăng trầm là lời chứng chân thực đối với loài người. Họ được trải nghiệm *Lời Chúa*, được chép trong Thi Thiên (119: 105) “Lời Chúa là ngọn đèn cho chân con, Ánh sáng cho đường lối con”. Đây chính là sự khác biệt có tính nguyên tắc của Cơ Đốc nhân với những người khác. Điều này quyết định *Nguyên lý và Mô thức sống đạo Cơ Đốc*, sẽ được trình bày dưới đây.

2. Mô thức sống đạo Cơ Đốc

2.1. Khái niệm

Mô hình và Mô thức được sử dụng phổ biến trong nghiên cứu, học thuật cũng như hoạt động thực tiễn².

Mô hình (Model) theo nghĩa chung nhất, là hình thức trình bày những đặc tính chủ yếu của chủ thể trên đối tượng được xem xét, nghiên cứu; theo mẫu định trước; bằng phương tiện hoặc ngôn ngữ thông thường hoặc chuyên môn. Ví dụ, bằng ngôn ngữ thông thường, người nông dân ta nói tới mô hình V.A.C (Vườn, Ao, Chuồng); Bằng ngôn ngữ toán học, có mô hình toán kinh tế, trình bày các hiện tượng kinh tế qua một sơ đồ cùng

với hệ các phương trình, bất phương trình; Bảng sơ đồ “xoắn kép” AND, chúng ta hình dung được mô hình di truyền trong sinh vật học; Bằng tri thức vật lý, ta xây dựng được mô hình thái dương hệ; Mô hình cấu tạo nguyên tử, mô hình vũ trụ. Thuyết Âm Dương Ngũ Hành cũng mô hình hóa để giải thích thế giới và con người theo minh triết Đông phương.

Mô hình là công cụ sắc bén và hiệu lực, giúp con người tư duy gián tiếp và trừu tượng các mối liên hệ chính, các mặt bản chất của đối tượng nghiên cứu, mà không bị giới hạn trong khả năng cảm nhận và quan sát của chính con người. Tuy vậy, hạn chế của mô hình là chỉ mới tập chú phản ánh mặt TĨNH (Logic hình thức) của đối tượng nghiên cứu, còn mặt ĐỘNG (Logic biện chứng) của sự vận động, phát triển thì chưa được phản ánh một cách đầy đủ, tường minh³.

Mô thức (Paradigm) khắc phục “điểm yếu” của mô hình, phản ánh cả hai mặt TĨNH và ĐỘNG của đối tượng nghiên cứu. Mô thức phản ánh cả hình thức và cả quá trình vận động, phát triển biện chứng của sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan ta đang xem xét⁴.

Trong bài viết này, xin giới thiệu triển khai một “Mô thức Sống Tam điểm” phổ quát hiện nay. Đó là ba điểm: Nhận thức - Tổ chức - Quan hệ, trong đó xuất phát điểm là *Nhận thức* để có được thế giới quan và nhân sinh quan, từ đó chi phối hai điểm tiếp theo là tổ chức và quan hệ. Mô thức này có thể biểu diễn bằng tam giác đều với 3 đỉnh nêu trên, ký hiệu ABC⁵.

Sự khác biệt giữa Mô thức sống thông thường (1) với Mô thức sống Cơ Đốc (2) là ở chỗ: Tam giác đều (1) ABC có trọng tâm là M (Man - con người) chi phối cả 3 đỉnh ABC với ý nghĩa nhân văn; còn Tam giác đều (2) ABC có trọng tâm G (God - Đức Chúa Trời), chi phối ABC, với ý nghĩa *Thuộc linh* (đời sống tận hiến theo Kinh thánh), khác biệt với (1) (xem Phụ lục 1). Một cách giản dị, có thể ví sánh như Mô hình Địa Tâm (Ptoleme) với Mô hình Nhật Tâm (Copernicus) trong lịch sử tôn giáo và thiên văn học thế kỷ XVI⁶.

Từ điều này suy ra một *tương quan mới* trong nhận thức như sau.

Thực vậy, G thuộc chiều kích thuộc linh. Về biểu diễn hình học, G không còn nằm trong mặt phẳng ABC, mà lập thành tứ diện GABC. Về mặt *Thuộc linh*, có thể nối kết GABC với tứ diện Tin Lành, do mục sư A. B. Simpson đề xuất, nhờ ơn soi sáng của Đức Thánh Linh (Chúa Trời), cách đây hơn 100 năm, khi mục sư rao truyền Phúc Âm tại Việt Nam⁷.

Tứ diện Tin Lành, theo sự mạc khải mà mục sư A. B. Simpson nhận được, tượng trưng bởi 4 biểu tượng sau: Hình Thập tự giá, tượng trưng Chúa Cứu thế là Cứu Chúa của chúng ta (Our Savior); Hình Ly Tiệc thánh, tượng trưng Chúa Cứu thế là Đấng Thánh hóa của chúng ta (Our Sanctifier). Hình Bình dầu, tượng trưng Chúa Cứu thế là Đấng Chữa lành của chúng ta (Our healer). Hình Mão triều thiên, tượng trưng Chúa Cứu thế là Vua tái lâm của chúng ta (Our Coming King).

Về phương diện triết học, triết lý của Mô thức (1) có *hình tượng* nhân văn: “Mọi con đường đều dẫn đến thành Rome”, hay “Mọi dòng sông đều chảy về biển”. Triết lý của Mô thức (2) có *Khải tượng Thuộc linh* “Nhìn xem Đức Chúa Jesus là cội rễ và cuối cùng của đức tin” (Êpê-sô 12:2). Từ các triết lý đã nêu trên, xuất hiện các nền Thần học tương ứng. Đó là Thần học Đại kết của Công giáo và Thần học Cơ Đốc (Tin Lành). Sự khác nhau về thế giới quan, nhân sinh quan, giáo lý, giáo luật, tổ chức Hội Thánh có nguyên do xuất phát từ khác biệt triết lý của Mô thức (1) và Mô thức (2). Trong một dịp khác, xin được trao đổi thêm về vấn đề này, cùng những liên quan đến thần học, triết học, tôn giáo học⁸.

2.2. Nhận thức

Khi băn khoăn trước các câu hỏi đơn sơ, xưa như trái đất: Tôi từ đâu đến? Tôi đang sống vì điều gì? Tôi đi về đâu? Nói cách khác: Tồn tại của tôi có ý nghĩa gì trong thế giới này? Đó là lúc con người có ý thức cá nhân về sự sống riêng mình. Nói cách khác, biết trải nghiệm, cảm nhận, hiểu biết những gì đang xảy ra trong lòng mình và thế giới quanh mình, ấy là ý thức được cá nhân mình đang sống. Sự thay đổi của con người chỉ xuất hiện khi cuộc sống có ý thức. Ngược lại là sống vô thức, sống theo bản năng⁹.

Bởi vậy, ý thức được ví như ngọn đèn soi rọi cuộc đời mỗi người, nếu được thắp sáng lên thì tăm tối sẽ lùi xa. Vấn đề lại được đặt ra là: ai thắp sáng ngọn đèn? Tự chính con người hay phải nhờ sự soi dẫn, mạc khải từ Đức Chúa trời? Đây là điểm mấu chốt trong những cuộc thảo luận về xã hội, tôn giáo, triết học, thần học¹⁰.

Chúng tôi sẽ cố gắng trao đổi và cùng độc giả để tìm lời đáp, mặc dù còn những khó khăn do *nhận thức* mỗi người được đặt ở các hệ quy chiếu khác biệt. Lời giải đáp thực ra nằm ở tấm lòng muốn kiếm tìm *Lẽ thật* là “Chân lý tuyệt đối”. Lời Kinh Thánh có chép trong sách Phúc Âm Mathiơ (7:7): “Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp, hãy gõ cửa, thì được mở”.

Từ ý thức tới nhận thức là một quá trình lâu dài, đào luyện có mục đích của mỗi con người trong môi trường sống. Nhận thức, tuy vậy, cũng chỉ là bước trung gian để có được thế giới quan và nhân sinh quan, điểm khởi đầu của mô thức sống mang tính chi phối hai điểm tiếp theo là *tổ chức* và *quan hệ*; theo đúng *mục đích* sống của mỗi con người¹¹.

Trong khuôn khổ bài viết, chỉ xin nêu và phân tích ngắn gọn về thế giới quan Cơ Đốc qua bài *Tín điều các Sứ đồ* và nhân sinh quan Cơ Đốc qua bài *Cầu nguyện chung* (Mathiơ 6:9-13).

Bài *Tín điều các Sứ đồ* có nội dung như sau:

“Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng là Cha, là Đấng dựng nên Trời Đất. Tôi tin Đức Chúa Jesus Christ là Con Độc Sanh của Đức Chúa Trời và Chúa chúng ta. Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sinh bởi nữ đồng trinh Mari, chịu thương khó dưới tay Pôn-xơ Phi-lat (Ponce/ Pontius Pilate), bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn, đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại, Ngài thăng thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời Toàn Năng, là Cha; từ đó, Ngài sẽ trở lại xét đoán kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin Đức Chúa Thánh Linh, tôi tin Hội Thánh phổ thông, sự cảm thông của thánh đồ, sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời. Amen”.

Đây là sự cô đọng thế giới quan Cơ Đốc. Đức tin vào Đấng yêu thương - Đức Chúa trời Toàn năng - Đấng Công chính - Đức Chúa Trời Tam vị Nhất thể. Chúa đã tạo dựng nên vũ trụ và loài người bởi tình yêu thương mầu nhiệm từ Thiên thượng. Dù sự bất tuân chống nghịch của loài người, Chúa vẫn có chương trình cứu rỗi vĩ đại, kỳ diệu đối với con người, ngài đã chiến thắng, và Đấng Cứu thế sẽ sống lại để công bình xét đoán kẻ sống và kẻ chết. Chỉ những người là con cái thật của Chúa thì được sự sống nơi Thiên đàng đời đời¹².

Bài *Cầu nguyện chung* được chính Đức Chúa Jesus truyền dạy cho các môn đồ như sau: “Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh; Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời! Xin cho chúng tôi hôm nay đủ ăn đủ uống; Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi. Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác! (Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời). Amen”.

Cầu nguyện là tương giao với Chúa, là hô hấp thuộc linh trong đời sống Cơ Đốc nhân, công bình có lòng sốt sắng cầu nguyện, thật linh

nghiệm nhiều. Theo thông lệ của một bài cầu nguyện, phần đầu bài cầu nguyện là ca tụng, tôn vinh Đức Chúa trời, tiếp sau là cầu xin Chúa những điều mình mong ước.

Tuy nhiên, ở đây chúng ta hiểu được trong bài cầu nguyện này, Đức Chúa Jesus dạy dỗ các môn đệ của Ngài - con cái của Cha Trên trời, về nhân sinh quan Cơ Đốc. *Tin cậy, Vâng lời, Làm theo Ý Cha trên Trời* là nguyên tắc sống đúng mục đích của Chúa, để được ngài quan phòng, dạy dỗ và nhận được phước hạnh cũng như tăng trưởng mỗi ngày trong *chính Ngài*¹³.

2.3. Tổ chức

Một khi được học biết về *Mục đích sống*, người Cơ Đốc sẽ được Đức Thánh linh dạy dỗ để biết tổ chức hài hòa cuộc sống theo đúng mục đích. Đó là tổ chức cuộc sống cá nhân, cuộc sống gia đình, tổ chức Hội thánh và tổ chức xã hội. Thần học Cơ Đốc có môn học đạo đức học Cơ Đốc¹⁴ nghiên cứu tương đối đầy đủ vấn đề trên. Trong lịch sử Cơ Đốc giáo¹⁵, Max Werber có công trình nghiên cứu về đạo đức Tin Lành và vai trò trong xã hội tư bản. Để tập trung, bài viết chỉ trình bày về đời sống Cơ Đốc trong Hội thánh Chúa, trong mối tương quan chung với tha nhân và các tổ chức xã hội trên thế giới.

Đức Chúa trời không chỉ cứu loài người khỏi tội lỗi và dẫn dắt đến sự sống đời đời, mà còn cứu con người cho chính ngài trong mối tương giao thuộc linh đặc biệt, sâu nhiệm. Đời sống Cơ Đốc, hay nếp sống Cơ Đốc thực chất là đời sống thuộc linh, là sự biểu lộ trên Đất về mối tương giao đặc biệt với Đức Chúa trời qua Đức Chúa Jesus Christ và Đức Thánh linh. Sự cứu rỗi không chỉ để thoát khỏi sự trừng phạt nơi Hỏa ngục và được ở với Đức Chúa trời nơi Thiên đàng; đây cũng là những ngày sống trên đất trong sự thử thách tập rèn, theo một cách thức đẹp lòng Chúa và xứng đáng với ân điển của Chúa (Cô-lô-se 1:10).

Với địa vị là con cái của Cha Trên trời, người Cơ Đốc được kêu gọi để sống một đời sống tin kính, công nghĩa ở giữa một thế gian không tin kính, với mục đích làm vinh hiển danh Đức Chúa trời trên đất này.

Nếp sống Cơ Đốc hay nếp sống đạo, chính là *đời sống thuộc linh được tăng trưởng* trong quyền năng và sự ban cho quyền năng của Đức Thánh linh, nơi tâm lòng mỗi người Cơ Đốc, để được nhận thức mới về sức sống màu nhiệm từ tương lai, tại Thiên đàng. Người Cơ Đốc được tăng trưởng đặc tính thánh khiết, theo gương Đức Chúa Jesus trong thế giới quan, nhân sinh quan Cơ Đốc, qua công việc và hoạt động hằng ngày. Họ

được gia tăng *linh lực* hầu việc theo đường lối của Chúa, được chỉ dạy qua Kinh thánh, trong sự soi sáng từ Đức Thánh linh.

Kinh thánh đã phân chia loài người làm hai loại¹⁶:

(1) *Người thiên nhiên* là người chưa được cứu, không thể nhận hoặc hiểu những điều thuộc về Đức Chúa trời, vì không có Đức Thánh linh trong lòng. Đây là những người thuộc thể gian.

(2) *Người thuộc linh* là người đã được cứu khỏi tội lỗi và có Đức Thánh linh của Đức Chúa trời ngự trong lòng. Đây là những người thuộc về Chúa. Tuy nhiên, trong quá trình thánh hóa, mức độ tăng trưởng của mỗi người khác nhau. Điều này sẽ được trình bày trong phần Hội thánh Chúa.

Đời sống thuộc linh, hay *sống đạo Cơ Đốc*, là một *quá trình thánh hóa mỗi cá nhân*, để ngày càng trở nên giống Đức Chúa Jesus Christ hơn (Rô-ma 8:9, 1 Cor 15:49, 2 Cor 3:16-18, 1 Giăng 3:2, Gia-cơ 1:22-25).

Những người là con dân Chúa trong thời kỳ ân điển, kinh nghiệm sâu sắc ơn phước lạ lùng và quyền năng của Đấng Cứu thế - là Đức Chúa Jesus Christ, như trong thư 1 Phi-e-rơ 2:9 đã chép “Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài”. Họ thuộc về Hội thánh Đức Chúa trời - tuyển dân mới của ngài, được chuộc bởi Huyết thánh của Chúa Cứu thế Jesus.

2.4. Hội Thánh - Mẫu nhiệm của Đức Chúa trời¹⁷

Lịch sử đã chỉ ra, theo dòng thời gian, các kỳ quan nhân tạo trên đất đã dần bị hủy phá, có còn sót lại chẳng là các Kim tự tháp, đó chỉ là những “nấm mồ” đứng trơ trọi với gió cát khô cằn nơi đồng vắng, hoang mạc. Đúng như Kinh thánh đã dạy rằng, những gì đến từ loài người thì sẽ bị hư mất, nhưng những gì đến từ Đức Chúa trời thì sẽ còn đến đời đời (Công vụ 5:38b-39).

Hội thánh Chúa chính là một kỳ quan vĩ đại, độc nhất vô nhị, sống động giữa thế gian mờ tối. Hội thánh Chúa là mẫu nhiệm của Đức Chúa trời, bày tỏ sự tể trị vô đối của ngài: “Ấy là nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương.” (Ê-phê-sô 4:6). Trong Tân Ước, từ màu

nhiệm được nhắc 47 lần, trong đó khoảng một nửa nói về Hội thánh Chúa. Mầu nhiệm diễn tả một *lẽ thật* kín giấu nay được bày tỏ ra (Rô-ma 16:25-26). Hội thánh Chúa chính là mầu nhiệm được giấu kín trong Chúa từ buổi Sáng thế, ngay cả các thiên sứ và các tiên tri thời Cựu Ước cũng không biết được mầu nhiệm này (Phục truyền luật lệ ký 29:29).

Khi điều mầu nhiệm này được bày tỏ (Công vụ 1:8), khiến người Do Thái và người ngoại bang hiệp nhất thành một trở thành một *Tạo vật mới*, đó là Hội thánh Đức Chúa trời. Chúa đã lựa chọn một tuyển dân mới, được cứu chuộc bởi Huyết thánh của ngài. Ngài sống trong lòng những ai tin ngài, trong ân điển của giao ước mới. Hội thánh chính là Thân thể của Đấng Christ trên đất, đồng công với ngài, để tiếp tục hoàn tất chương trình cứu rỗi cho nhân loại trên đất (1 Cor 1:27)

Đức Chúa Jesus Christ thật sự đáng được tôn thờ, ca ngợi. Ngài là *đầu* của Hội thánh, hiệp nhất làm một với Hội thánh bằng sự ràng buộc thiêng liêng; đó là mối thông công trọn vẹn trong *Tình yêu Thiên thượng* thể hiện qua đời sống mỗi người Cơ Đốc - Chi thể sống động trong Thân thể Chúa Jesus.

Trong Chúa, các thuộc viên của Hội thánh được tăng trưởng đức tin thuộc linh, và cả sự trông cậy và tình thương yêu nơi Chúa. Họ đồng công trong công việc Chúa ban và gây dựng lẫn nhau, cùng hiệp một trong thân thể Đấng Christ (Ê-phê-sô 4:12). Trong thư Hê-bơ-rơ 12:2 có chép: “Đức Chúa Jesus là khởi nguyên và hoàn tất của đức tin”. Học để càng giống Chúa Jesus, vâng phục và làm theo *Lời* - là *điều kiện cần và đủ* cho một đời sống thuộc linh tin kính, đẹp lòng Cha Trên trời - là nền tảng của nếp sống Cơ Đốc.

Trong sách Khải Huyền (19:7) đã chép: “Đức Chúa Jesus là tân lang của Hội Thánh”, đây thực sự là mối liên hệ mật thiết, toàn hảo trong tình yêu và sự vâng phục; là kết nối thiêng liêng của mối thông công trong *Con* Đức Chúa trời (1 Cor 1:12-18). Điều này gắn kết ý nghĩa thuộc linh và cả ý nghĩa thần học đặc biệt. Suy nghiệm từ sách Sáng Thế Ký (1:26-27; 2:7), Đức Chúa Trời dựng nên Adam từ bụi đất theo khuôn hình Chúa Jesus, ban sinh khí vào lỗ mũi, thì con người trở thành một sinh linh. Sự kiện Đức Chúa trời thiết lập hôn nhân đầu tiên cho nhân loại được tường thuật rõ ràng: Eva được sinh ra từ xương sườn của Adam lúc chàng đang ngủ mê, và được Chúa tác thành trở thành người vợ, người giúp đỡ của Adam (Sáng Thế Ký 2:18-25). Cùng một thể ấy: Hội thánh là Eva mới -

tân nương mới, được sinh ra từ cạnh sườn Đức Chúa Jesus (Giăng 19:34), dòng Huyết thánh của ngài đã đổ ra từ nơi đó, để cứu chuộc những người tin ngài, trở thành thuộc viên của Hội thánh.

Quả vậy, trong sách Phúc Âm Giăng, vị sứ đồ này đã làm chứng cho điều nói trên khi ông chứng kiến và mô tả Chúa Jesus bị treo trên thập tự giá, bị lưỡi giáo của tên lính La mã đâm thấu ngang sườn, tức thì máu và nước chảy ra. Máu tượng trưng cho sự hy sinh làm của lễ chuộc tội, “hy tế” qua Chúa Cứu thế. Nước tượng trưng phép Báp-tem nước, do chính Chúa ban ra. Lễ thật cao trọng đã được bày tỏ: từ sự phục sinh vinh quang của Chúa, đã sinh ra một nhân loại mới (Ê-phê-sô 2:15) và một Trời mới Đất mới được bày tỏ qua sách Khải Huyền. Trong thư 2 Cor 5:17 nhấn mạnh thêm “Vây, nếu ai ở trong Đấng Christ thì nấy là người được dựng nên mới. Nhưng sự cũ qua đi, nầy, mọi sự đều trở nên mới”.

Tuy nhiên, cần lưu ý một điểm quan trọng, dù Hội thánh là một tạo vật thiêng liêng của Đức Chúa trời, nhưng ngài cho phép vẫn còn tồn tại những con người bất toàn, chưa được tăng trưởng về thuộc linh một cách trọn vẹn. Đức Chúa trời sẽ đào luyện họ qua sự dẫn dắt, uốn nắn, trách cứ, sửa trị của Đức Thánh linh. Đây cũng là một màu nhiệm về quyền phép của Đức Chúa trời: Hội thánh sẽ chưa đạt được sự thánh hóa, sự vinh hiển cùng sự toàn hảo, trước khi Chúa Cứu thế Jesus sống lại (tái lâm).

Biểu tượng dành cho Hội thánh Đức Chúa trời¹⁸.

Đức Chúa trời hoạch định hai sự kiện oai nghi được biểu trưng bằng hai Tháp Màu nhiệm, gắn kết bởi con đường thuộc linh mà ngài dựng cho Hội thánh trên thiên trình Thập tự giá.

Tháp Ân điển: Là đặc ân vô giá đến từ tình yêu thiên thượng dành cho loài người. Chúa lựa chọn tuyển dân mới từ trong nhân loại phạm tội bất tuân, không tin kính, chìm sâu trong sự yêu mến thế gian đến nỗi mọc rễ trong đời này. Kinh thánh đã chỉ ra họ còn vui trong sự ác, tự bào chữa cho mình bằng hàng loạt sự biện hộ cao ngạo, cứng lòng qua triết thuyết, chủ thuyết, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo¹⁹. Bằng tấm lòng chai đá, họ đi theo con đường vô tín, duy lý trí và ngày càng xa rời Đức Chúa trời. Họ không biết rằng: “Có một con đường dường như chính đáng cho loài người, nhưng cuối cùng nó thành ra nẻo sự chết” (Châm Ngôn 14:12). Bức tranh lịch sử xã hội được phác họa ở phần đầu bài viết là một minh họa cho toàn cảnh xã hội bị băng hoại về đạo đức, hủy

hoại môi trường và mất niềm tin, do đó loài người đang đi vào những bế tắc khó tìm ra lời giải.

Song, do bởi tình yêu thương dành cho loài người, Tháp Ân điển đã được dựng lên qua sự Giáng sinh và Phục sinh của Cứu Chúa Jesus. Ngài đã đến giữa loài người chỉ có 33 năm. Một khoảnh khắc của thời gian đời đời, nhưng ngài mang ánh sáng sự sống thiên thượng đến cho thế gian đang bị hư hoại trong xích xiềng Satan, quỷ dữ và tằm tối. Ngài đã chiến thắng và hoàn tất chương trình cứu rỗi của Đức Chúa trời dành cho toàn thể nhân loại. Trên thập tự giá từ hơn 2.000 năm trước đây, trước lúc trút linh hồn, Ngài phán: *Mọi sự đã được trọn* (Giăng 19:30).

Tháp Vinh hiển được dựng nên qua sự *Tái lâm* của Chúa Cứu Thế Jesus, ứng nghiệm lời hứa của Đấng Thành tín dành cho những ai đặt đức tin nơi Cứu Chúa Jesus.

Hội thánh Đức Chúa trời bước đi trên thiên trình Thập tự giá, nối liền hai Tháp Ân điển và Tháp Vinh hiển. Kết nối hai tháp là *Lẽ thật* hòa quyện bằng sự cứu chuộc và sự thánh hóa tuyển dân mới của Ngài. Con dân Chúa kết hiệp với nhau trong sự phục vụ và tận hiến, kinh nghiệm được sự quan phòng và dẫn dắt của Đức Thánh linh, trong sự yêu thương của Đức Chúa Cha.

Lời Chúa Jesus đã phán: “Ta là đường đi, Lẽ thật và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (Giăng 14:6). Chúa Cứu thế Jesus là con đường cứu rỗi và Hội Thánh là thân thể Ngài. Ngài cũng là Đấng Trung Bảo luôn cầu thay cho Hội Thánh được đến càng gần Đức Chúa Cha (1 Ti-mô-thê 2:5, 1 Phi-e-rơ 3:18).

Khi suy tư về Hội thánh Đức Chúa trời qua *ba thấu kính*: Kinh thánh - Lịch sử - Văn hóa, trong sự soi sáng của Đức Thánh linh, có thể tri nhận rõ ràng hơn sự linh diệu, lạ lùng tỏa ra từ hai Tháp Màu nhiệm. Các lớp sóng thuộc linh, quyền năng và tình yêu của Chúa lan tỏa từ hai tháp này: Bắt đầu từ thành Jerusalem, xứ Giu-đê (Judea/Judée), xứ Sa-ma-ri (Samari) cho đến cùng thế giới (Công vụ 1:8), đưa *Tin Lành* cứu rỗi đến với muôn dân, trong đó có các dân tộc trên đất nước Việt Nam. Suy tư và chiêm nghiệm điều này có ích cho sự thông hiểu sâu sắc hơn, về Hội thánh Chúa và chương trình tốt đẹp của Đức Chúa trời dành cho mỗi người Cơ Đốc. Điều này cũng có ích lợi cho những ai biết khấn cầu ý Chúa được nên, trong chương trình gây dựng, ổn định, và phục hưng Hội thánh Chúa ngay trên đất này.

2.5. Quan hệ

Biểu tượng Thập tự giá nhắc con người về sự hy sinh của Đức Chúa Jesus - Đấng Cứu thế thay/vì tội lỗi loài người, đồng thời xác định các mối quan hệ của người Cơ Đốc trong Chúa. Thanh gổ đứng hướng lên Trời tượng trưng trong tương giao với Đức Chúa trời. Đây là mối quan hệ trước hết, quan trọng nhất, chi phối các quan hệ khác còn lại. Thanh gổ ấy được chôn xuống đất tượng trưng mối quan hệ với *môi trường sống*, trong đó con người được giao trách nhiệm quản trị (Sáng Thế Ký 2). Thanh gổ ngang được gắn với thanh gổ đứng, tượng trưng phía bên trái, trong tương giao với anh em đồng đức tin, phía bên phải trong tương giao với tha nhân. Đây là mối quan hệ yêu thương và phục vụ. Người Cơ Đốc là muối của đất, là ánh sáng của thế gian.

Bài *Cầu nguyện bình an* do Thánh Francis ở Asisi khởi lên là một đức kết cô đọng các mối quan hệ của người Cơ Đốc trong Hội thánh Chúa: Kính mến và *phụng sự* Chúa trong *yêu thương* và *phục vụ* mọi người (người Công giáo gọi là *Kinh Hòa bình*).

Nội dung như sau:

“Lạy Chúa từ nhân,

Xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người;

Lạy Chúa, xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa;

Để con đem yêu thương vào nơi oán thù;

Đem thứ tha vào nơi lăng nhục;

Đem an hòa vào nơi tranh chấp;

Đem chân lý vào nơi dối lừa;

Để con đem tin kính vào nơi nghi nan;

Chiều trông cậy vào nơi thất vọng;

Để con dọi ánh sáng vào nơi tối tăm;

Đem niềm vui đến chốn u sầu.

Lạy Chúa, xin hãy dạy con:

Tìm an ủi người hơn được người ủi an;

Tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết;

Tìm yêu mến người hơn được người mến yêu;

Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh;
 Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân;
 Vì chính khi thứ tha là khi được tha thứ;
 Chính lúc chết đi là khi được vui sống muôn đời.
 Ôi Thánh Linh thánh ái xin mở rộng lòng con!
 Xin thương ban xuống những ai lòng đầy thiện chí ơn an lành.

Hội thánh Đức Chúa trời là việc Chúa tạo ra, và ngài làm việc trong Hội thánh qua Đức Thánh linh. Người Cơ Đốc nhờ cậy ân điển của Chúa Cứu thế Jesus, đồng công làm tròn chức vụ. Đó là *sứ mệnh môn đồ hóa* muôn dân, bằng chính tình yêu thương Chúa ban, như một lời “Cầu nguyện Bình an”. Do thế, Hội thánh, theo nghĩa chiết tự thì Hội là một thành tố xã hội, Thánh là một nhân tố thuộc linh quan trọng trong hệ thống xã hội loài người. Sự tăng trưởng, ổn định và phục hưng Hội thánh đóng góp phần biến đổi, phát triển xã hội loài người theo đường lối *công bình* và *yêu thương* từ Đức Chúa trời. Dẫn chứng sinh động có thể thấy rất rõ qua các đất nước vùng Bắc Âu, Mỹ hoặc tại Hàn Quốc.

Từ phục hưng Hội thánh đến sự phục vụ tha nhân là con đường tất yếu đối với Hội thánh và người Cơ Đốc. Phục hưng Hội thánh khởi sự từ sự duy trì hiệp nhất, trên nền tảng *Lời* Chúa dạy: khiêm nhường hạ mình, phục tùng lẫn nhau trong sự kính sợ Chúa và tôn vinh danh Chúa. Người Cơ Đốc không tự làm được sự hiệp nhất mà phải nhờ quyền phép Chúa làm nên.

Như vậy, vấn đề quan hệ đối với Hội thánh Chúa là dùng dây hòa bình để duy trì sự hiệp nhất, không chỉ trong Hội thánh mà còn giữa các Hội thánh với nhau. Có như vậy, người Cơ Đốc mới có thể phục vụ lẫn nhau và *hầu* việc Đức Chúa trời trong sự thông công, gắn bó, yêu thương. Trong Hội thánh, Cơ người Đốc phải học biết cách tôn trọng, phục tùng lẫn nhau và học biết cách vận dụng năng lực, ân tứ Chúa ban, để sống kết quả cho Ngài, để chống cự và chiến thắng Satan, ác quỷ cùng các chủ quyền, thế lực mờ tối trong thế gian (Ê-phê-sô 6:12).

Từ *phục hưng qua phục tùng đến phục vụ* là một tiến trình. Trước hết là kính mến, trông cậy, vâng *Lời*, hầu việc Đức Chúa trời; sau đó là yêu thương, khiêm nhường, phục vụ tha nhân, để làm sáng danh vinh hiển đời đời của Chúa. Đó là con đường Hội thánh Chúa phải đi ngang qua từ Tháp Ân điển đến Tháp Vinh hiển.

“Tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng nhờ Đức Chúa Jesus chúng ta. Vậy, hỡi anh em yêu dấu của tôi, hãy làm công việc Chúa cách dư dật luôn, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu” (1 Cô-rinh-tô 15:57,58).

2.6. Nguyên lý sống đạo Cơ Đốc

Trở lại biểu tượng Thập tự giá đã nêu trên, dựa trên thư 2 Phi-e-rơ 1:5-7 “Vậy nên, về phần anh em, phải gắng hết sức thêm cho đức tin mình sự nhân đức, thêm cho nhân đức sự học thức, thêm cho học thức sự tiết độ, thêm cho tiết độ sự nhịn nhục, thêm cho nhịn nhục sự tin kính, thêm cho sự tin kính tình yêu thương anh em, thêm cho thành yêu thương anh em lòng yêu mến” xây dựng được một *tứ giác nguyên lý* (xem Phụ lục 2) sống đạo Cơ Đốc. Nương theo biểu tượng Thập tự giá, ký hiệu đỉnh trên cùng là K (Kính thánh), đỉnh bên trái Tn (Trải nghiệm), đỉnh đối diện với K là H (Học thức), đỉnh cuối cùng Tt (Truyền thống). Giao 2 đường chéo là G (God). Sơ đồ nguyên lý thực hành sống đạo nêu trên được minh giải theo trình tự như sau:

Xuất phát từ K là *Lời Đức Chúa trời*, là luật yêu thương, là *hứa ngời* của Đức Chúa trời, cũng là *Giao ước* của Đức Chúa trời với con người, đi tới Tn - trải nghiệm đức tin, sự trông cậy và tình yêu thương. Từ Tn đi tới H (Học thức) là sự thông biết về Đức Chúa trời. Từ H đi tới Tt (Truyền thống) là lịch sử Hội thánh (đã nói ở trên). Từ Tt lại trở về K là tiêu chuẩn đánh giá kết quả tin kính, yêu thương và phục vụ theo Lễ thật. Tóm lại: **Kính Thánh → Trải nghiệm → Học thức → Truyền thống → Kính Thánh...** theo mỗi vòng lại tăng trưởng đời sống thuộc linh.

Triển khai sơ đồ này, chúng ta lại được một *Tứ diện thực hành*, có chung đỉnh G, có các mặt lần lượt của *Tứ giác nguyên lý*. Mặt thứ nhất là BIẾT: Biết Đức Chúa trời, biết Kinh thánh, biết về con người. Mặt thứ hai là TIN: Tin Đức Chúa trời Ba ngôi (Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jesus, Đức Thánh Linh), tin tính phổ biến của Hội thánh, tin có sự sống lại, sự tha tội và sự sống đời đời. Mặt thứ ba là CÓ: Có đức tin, có sự trông cậy, có tình yêu thương. Mặt thứ tư là LÀM: Học và suy ngẫm Kinh thánh, cầu nguyện với Chúa, hầu việc Chúa.

2.7. Công dân Nước Trời

Đức Chúa Jesus - Đấng Cứu chuộc là Thiên chúa ngôi Hai giáng sinh thành Thần - Nhân để cứu chuộc loài người. Ngài có trọn vẹn thuộc tính của Đức Chúa trời và có đầy đủ thuộc tính của con người thanh khiết.

Hội thánh Đức Chúa Trời, như đã trình bày ở trên, có hai thuộc tính: tính xã hội và tính thuộc linh.

Người Cơ Đốc theo hai thuộc tính nói trên là công dân của một quốc gia trên “Đất”, đồng thời là công dân Nước trời - Vương quốc Đấng Christ.

Công dân Nước trời có các đặc tính: thứ nhất là *đức tin* đặt nền tảng trên *Lời Đức Chúa Trời*; thứ hai là *sự trông cậy* được tăng trưởng trong giao ước với Đức Chúa Trời; thứ ba là *tình yêu thương* được trải nghiệm sự thử thách chiến thắng của Chúa trên chương trình cứu rỗi dành cho loài người.

3. Suy tư Thần học²⁰

Từ những trình bày trên, có thể rút ra nhận định: quy luật khách quan được khoa học tìm kiếm ra là chân lý khoa học. Chân lý khoa học có ý nghĩa tương đối, tức là không có sự hiểu biết đầy đủ, toàn diện, tuyệt đối về đối tượng nghiên cứu. Những hiểu biết của loài người hữu hạn, bị chi phối bởi trình độ khoa học kỹ thuật, sản xuất và tri thức của loài người. Loài người thì bất toàn, hay thay đổi, do đó chân lý mang ý nghĩa tương đối. Sự mạc khải của Đức Chúa Trời về vũ trụ và thế giới xung quanh là tuyệt đối, con người hữu hạn chỉ có thể biết một phần nào đó sự mạc khải của ngài. Nhận thức và thực tiễn cuộc sống phát triển, tri thức con người ngày càng mở rộng, thay đổi bổ sung như những nấc thang tiến dần đến sự hiểu biết hơn về thế giới. Tri thức tuyệt đối chỉ có thể đạt được trong Đấng Toàn tri. Sách Châm Ngôn (9:10) có chép “Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự khôn ngoan; Sự nhìn biết Đấng Thánh là sự thông sáng”.

Suốt cuộc đời nhà bác học Albert Einstein luôn ngạc nhiên với câu hỏi vì sao con người hữu hạn bé nhỏ lại có thể hiểu vũ trụ vô tận, bao la, huyền diệu? và con người là ai mà nhận được sự ban cho kỳ diệu như thế? Sự ban cho của Đấng Tạo hóa chính là câu trả lời rõ ràng, hoàn hảo nhất đối với loài người. Chính Einstein đã kinh ngạc thốt lên khi nghiên cứu về vũ trụ: Vũ trụ Thần thánh! (Spirit Universe).

Thần học phản ánh đức tin của con người vào Đức Chúa Trời, nơi tâm trí của chính con người, giúp con người hiểu biết hơn về ngài và thế giới thọ tạo do ngài thiết lập. Thần học có nhiều ngành, bộ môn phản ánh sự đa tầng, đa dạng trong nhận thức và hiểu biết của con người, dưới sự soi sáng của Đức Thánh Linh. Thần học là sự khám phá, hệ thống hóa và trình bày Lễ thật về Đức Chúa Trời một cách logic và hệ thống. Thần học phát sinh bởi sự kiện: Sự *toàn tri* của Đức Chúa Trời được truyền thông

cho loài người qua các mạc khải về chính ngài. Qua thụ tạo (vũ trụ, thể giới, loài người), con người có thể biết Đức Chúa trời là Đấng Tạo hóa, Đấng Chủ tể vũ trụ và muôn loài. Đây là mạc khải tự nhiên, nhờ suy luận của trí tuệ, được Chúa ban cho, mà ta hiểu biết và trình bày *Lẽ thật* của Đức Chúa Trời. Thần học tự nhiên (hay còn gọi là thần lý) là đỉnh cao của khoa học và triết học theo nghĩa: Đức tin là ân sủng của Đức Chúa trời, nhưng không loại trừ nỗ lực trí tuệ, mà trợ giúp sự tìm kiếm sâu nhiệm *Lời* Chúa, nhằm diễn đạt chính xác, sâu sắc, khúc triết *Lẽ thật*. Đức tin không thay thế sự vận dụng trí tuệ, nhưng hướng dẫn sự vận dụng này. Mặt khác, khi thần học trình bày các *Lẽ thật* về Đức Chúa Trời qua mạc khải về chính ngài, thì ta gọi đó là Thần-học-mạc-khải.

Khoa học, nhất là khoa học tự nhiên rất gần với thần lý (Thần học tự nhiên). Khoa học nói chung, tìm cách trả lời câu hỏi “Như thế nào?”, “Ra sao?”, nhưng không thể trả lời câu hỏi cuối cùng “Tại sao?”. Bởi vậy, khoa học không thể đi tới tận cùng của sự nhận thức, nói cách khác chân lý khoa học là chân lý tương đối.

Triết học là sự tổng quát về tính tổng thể, nguyên lý chung của các đối tượng tư duy và phải trả lời câu hỏi về ý nghĩa mục đích của cái “tại sao”. Xét về mặt này thì triết học gần với thần học, tuy vậy, về phương pháp suy luận thì khác biệt. Trong thần học, lý trí cũng được vận dụng như triết học, nhưng khác ở chỗ, lý trí này phải được đặt trên nền tảng đức tin vào Đức Chúa trời cùng với sự soi sáng của Đức Thánh linh. Triết học nói riêng và khoa học nói chung, suy cho cùng là những trợ giúp hữu hiệu cho thần học. Đổi lại, thần học cũng góp phần giải đáp được nhiều vấn đề mà triết học và khoa học đặt ra. Ví dụ: Là một thành tố quan trọng trong cách mạng khoa học thời kỳ Khai sáng, thần học phân tích các yếu tố tâm linh, triết học, khoa học trong việc giải đáp những vấn đề phát triển hay suy thoái của khoa học, kinh tế, giáo dục, văn hóa. Đặc biệt đã lý giải thỏa đáng câu hỏi: Vì sao cách mạng khoa học lại xảy ra ở Âu Châu trong thời kỳ Khai sáng, mà không xảy ra tại nơi có các phát minh khoa học đầu tiên? Thần học cũng chỉ ra một cách bản chất những khủng hoảng về mặt đạo đức, xã hội và những thâm kịch xảy ra trong lịch sử loài người. Như thế, thần học trong bước đường tìm biết *Lẽ thật* của Đức Chúa trời đã góp phần biến đổi thế giới quan của loài người, và tác động để nhân sinh quan của họ được hoàn thiện hơn, đồng góp phần thúc đẩy lịch sử loài người theo chương trình tể trị của Đức Chúa trời và đường lối của ngài đã định ra: công bình và tình yêu thương.

Trong đời sống đức tin của người Cơ Đốc, có nhiều thách thức không phải lúc nào cũng giải đáp được, như trong thư 1 Cô-rinh-tô: 12 đã chỉ rõ. Ngày nay, loài người chúng ta, trong đó có người Cơ Đốc, chỉ thấy mờ mờ như trong tấm gương về *Lẽ thật Lời Chúa*. Tuy nhiên, với lòng ước mong và dốc lòng tìm kiếm *Lẽ thật* trong tinh thần hạ mình khiêm nhường, sẵn sàng học biết để phục vụ Chúa, thì *Lẽ thật* sẽ được ban cho. *Lẽ thật* chính là *đích đến* để chúng ta gặp được Đức Chúa trời. Không thể thay thế chân lý khoa học hoặc bất kỳ tri thức nào đó của loài người trong chương trình tìm kiếm Chúa.

Trong đời sống thực hành đức tin, phải dạy *Lẽ thật* cách thuần túy (1 Ti-mô-thê 2:7), nhờ sống theo *Lẽ thật* mà được tiếng tốt (2 Cô-rinh-tô 6:7-8). Cuối cùng, kẻ gian ác đòi *Lẽ thật* của Đức Chúa trời ra dối trá (Rô-ma 1:25), kẻ chối tội lỗi mình thì không có *Lẽ thật* trong mình.

Người Cơ Đốc sẽ sống hầu việc Chúa, gây dựng Hội thánh; Hội thánh là trụ và nền của *Lẽ thật* (1 Ti-mô-thê 3:15).

4. Kết luận

Kết hợp với việc trình bày ý tưởng, nhận thức và suy tư đã nêu ở phần trên, Tìm biết *Lẽ thật*, sống và thực hành theo *Lẽ thật* là sợi dây xuyên suốt trong nguyên tắc sống Cơ Đốc giáo. Các mô thức sống đạo, các nguyên lý đã được trình bày, giúp cho mỗi Cơ Đốc nhân có một cái nhìn cụ thể và thực hành nếp sống Cơ Đốc giáo. Phần áp dụng và kết quả cụ thể nếp sống đạo trong các Hội thánh Chúa ở mọi nơi, qua đời sống đạo của người Cơ Đốc được trình bày trong các bài khác. Người Cơ Đốc, mặt khác, cũng rút ra được những kết luận để chúng ta cùng suy ngẫm:

Thứ nhất, Lời Đức Chúa trời là *Lẽ thật*, là lời quyền năng, công bình và yêu thương. Lời diễn tả chân lý tuyệt đối của ngài dành cho tất cả mọi người. *Lẽ thật* chỉ ở trong lòng người hết lòng yêu mến và tìm kiếm chính Đức Chúa trời. Khi nói dối, bất tín là khi mất khả năng phân biệt *Lẽ thật*, thậm chí tâm trí bại hoại, bất trung của kẻ sa ngã sẽ trở thành chiến trận để Satan sử dụng chống lại *Lẽ thật* của Đức Chúa trời. Đây là khoảng trống sai lạc cho các tà giáo len vào và cò lùng mọc lên. *Lẽ thật* cũng không ở cùng kẻ kiêu ngạo, cậy sức riêng, chối từ Chúa. Kinh Thánh gọi tên, đó là kẻ ngu dại (Thi Thiên 14).

Thứ hai, Phúc Âm Ma-thi-ơ (7:7) có chép: “Hãy xin sẽ được, hãy tìm sẽ gặp, hãy gõ cửa, thì được mở cho”. Đây là một lời khuyên mời của

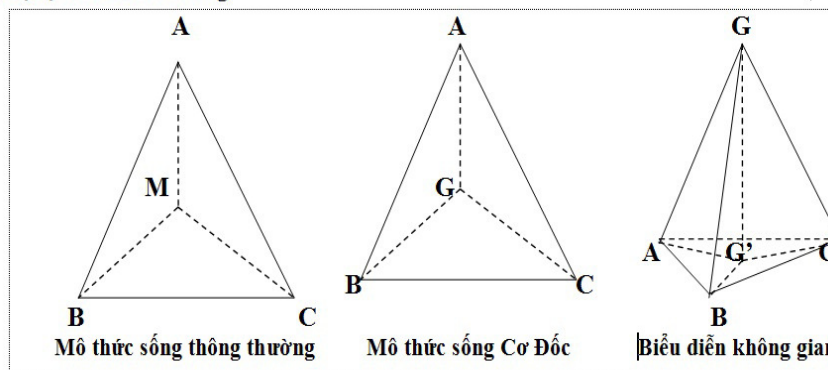
Đức Chúa Jesus đối với hết thảy mọi người, hãy hạ mình hướng về Cha Thiên thượng cầu xin hết lòng. Khi lời nguyện cầu được đẹp lòng Cha, Ngài sẽ mở các cửa sổ trên Trời, theo sự thành tín nhân từ của Ngài mà ban các ơn phước vượt trội hơn mọi điều ước ao của người cầu xin. Lời Chúa ban cho người Cơ Đốc sự bình an thật trong một đời sống công chính, phước hạnh với ba điểm trọng yếu: đức tin, sự trông cậy và tình yêu thương. Tình yêu thương (Agape) của Đức Chúa trời là nguồn sống, là nguồn lợi thiêng liêng quý báu ban cho mỗi kẻ tin Ngài.

Thứ ba, tìm biết *Lẽ thật* là một quá trình từng bước học biết Lời Chúa và thu nhận cách cá nhân, trong sự dẫn dắt của Đức Thánh linh. Sự tăng trưởng đức tin thuộc linh đồng thuận với sự tìm kiếm *Lẽ thật* mà mỗi người Cơ Đốc phải thực hành thường xuyên và cẩn thận (2 Phi-e-rơ 1:5-7).

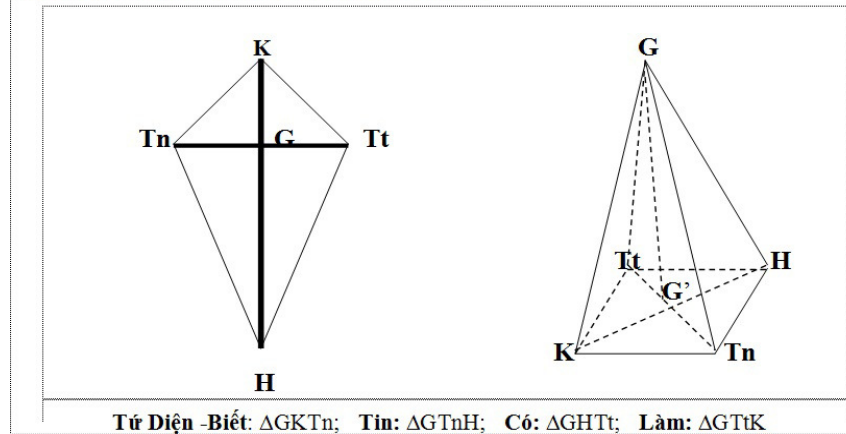
Thứ tư, muốn biết *Lẽ thật*, phải thật lòng tìm kiếm và lắng nghe được Lời Chúa phán dạy. Phải biết tường tận, không qua truyền khẩu (Công vụ 17:11). Biết cận kề, không lấy nghe làm đủ, mà phải làm theo Lời Chúa - là Lời linh nghiệm (Hê-bơ-rơ 4:12). Mỗi người Cơ Đốc cần biết đủ và thiết thực cho mình, tùy theo lượng đức tin Chúa ban cho mà nhận lãnh.

Tóm lại, biết *Lẽ thật* là biết bước theo Chúa. Người Cơ-Đốc-thật là người đi trong *Lẽ thật*, kiên quyết từ bỏ mọi con đường tà, bước theo sự sáng của Đức Chúa trời *công bình, thánh khiết, quyền năng*. Đó là những môn đồ trung tín, hết lòng vâng phục và hầu việc Chúa, sống xứng đáng với danh hiệu con-cái-Đức-Chúa-Trời./.

Phụ lục 1: Mô thức Sống



Phụ lục 2: Tứ giác Nguyên Lý Sống Đạo Cơ Đốc



CHÚ THÍCH:

- 1 Michel Moga (2014), *Triết học về Tôn giáo*, Nxb. Phương Đông, Hà Nội; *Từ điển triết học*, Nxb. Mir, 1985; Charles C. Ryrie (2004), *Thần học căn bản*.
- 2 *Bách khoa từ điển*, Nxb. Mir, 1986.
- 3 Nguyễn Văn Dân (2005), *Logic hình thức*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. HCM; *Từ điển Triết học*, Nxb. Mir, 1990.
- 4 *Từ điển Triết học*, Nxb. Mir, 1985.
- 5 Trần Ngọc Thêm (2013), *Những vấn đề về văn hóa, văn hóa học*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
- 6 *Bách khoa từ điển*, Nxb. Mir, 1986.
- 7 A. B. Simpson (2008), *Tin Lành Tứ diện*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
- 8 Michel Moga (2014), *Triết học về tôn giáo*, Nxb. Phương Đông, Hà Nội; Millard J. Erickson (2005), *Thần học Cơ Đốc giáo*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- 9 Trần Thị Giông (2010), *Tâm bất biến giữa dòng đời vạn biến*, Nxb. Phương Đông, Hà Nội; *Từ điển Triết học*, Nxb. Mir, 1985.
- 10 Michel Moga (2014), *Triết học về tôn giáo*, Nxb. Phương Đông, Hà Nội; Millard J. Erickson (2005), *Thần học Cơ Đốc giáo*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội; *Các nhà tư tưởng lớn của cơ đốc giáo*, Nxb. Tri Thức, Hà Nội, 2010.
- 11 Rick Warren (2010), *Sống theo đúng mục đích*, Nxb. Phương Đông, Hà Nội.
- 12 Charles C. Ryrie (2004), *Thần học căn bản*.
- 13 Rick Warren (2010), *Sống theo đúng mục đích*, Nxb. Phương Đông, Hà Nội.
- 14 Lưu Hồng Khanh (2013), *Đạo đức học Cơ Đốc*, Thần học Viện Tin Lành Việt Nam ấn hành.
- 15 Earle E. Cairns (2011), *Cơ Đốc giáo trải qua các thế kỷ*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
- 16 Rick Warren (2010), *Sống theo đúng mục đích*, Nxb. Phương Đông, Hà Nội.
- 17 *Thông Công*, số 33, 34, 35, năm 2010, 2011.
- 18 *Thông Công*, số 33, 34, 35, năm 2010, 2011.
- 19 Richard Wumbranf-Verlags GmbH (1992), *Trả lời cho quyền "Chỉ Nam Vô Thần"*; Rosemary & Ellenguiley (2005), *Từ điển tôn giáo và các thể nghiệm siêu việt*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội; Cung Kim Tiến (2005), *Từ điển vô thần*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

- 20 Charles C. Ryrie (2004), *Thần học căn bản*; Millard J. Erickson (2005), *Thần học Cơ Đốc giáo*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A. B. Simpson (2008), *Tin Lành Từ điển*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. *Bách khoa từ điển*, Nxb. Mir, 1986.
3. *Các nhà tư tưởng lớn của cơ đốc giáo*, Nxb. Tri Thức, Hà Nội, 2010.
4. Charles C. Ryrie (2004), *Thần học căn bản*.
5. Earle E. Cairns (2011), *Cơ Đốc giáo trải qua các thế kỷ*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. *Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2005.
7. Millard J. Erickson (2005), *Thần học Cơ Đốc giáo*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
8. Richard Wumbranf-Verlags GmbH (1992), *Trả lời cho quyển “Chỉ Nam Vô Thần”*.
9. Rosemary & Ellenguiley (2005), *Từ điển tôn giáo và các thể nghiệm siêu việt*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
10. Cung Kim Tiến (2005), *Từ điển vô thần*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
11. *Từ điển Triết học*, Nxb. Mir, 1985.

Abstract

A THEOLOGICAL REFLECTION ON A PARADIGM OF CHRISTIANISM EXPERIENCE (PROTESTANTISM)

The text presents the personal experiences of the author of “theological reflection on a model Christian living”. The Christian theology presented faith in Christ (God’s Ultimate) who was impressed in the human mind, in the language of science, philosophy in the trust grace and the light of God. Therefore, the author desires to contribute to the building of the Vietnam theology bridge, Vietnam religious studies, as well as the work of forming a religious lifestyle in the God’s church. The author presents the theological language in connecting with the scientific language in the fullest extent possible and looking forward to sharing in the spirit to understand the truth, the concept and the idea, etc... in each section of the article.

Keywords: Christianity, paradigm, religious experience, theology.